

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định mục tiêu phát triển đô thị thành phố Cần Thơ theo hướng “Toàn diện, cân bằng và bền vững; bảo đảm an ninh quốc phòng; phát triển hài hòa với cảnh quan tự nhiên, phát huy bản sắc đô thị sông nước, đô thị sinh thái đặc trưng vùng đồng bằng sông Cửu Long”...

Thời gian qua, vấn đề đặc trưng vùng sông nước luôn được quan tâm trong quá trình lập quy hoạch xây dựng. Tuy nhiên trên thực tế, từ khái niệm, định nghĩa cho đến những nội dung, yêu cầu cụ thể liên quan đến đặc trưng sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện còn rất rời rạc, được hiểu không thống nhất và theo nhiều góc độ khác nhau.

Do đó, việc xây dựng cơ sở khoa học hoàn chỉnh về đặc trưng sông nước là rất cần thiết; để thực hiện, đầu tiên, cần xác định những định hướng chủ đạo trong việc nghiên cứu vấn đề trên.

Định hướng nghiên cứu về đặc trưng vùng sông nước trong quy hoạch đô thị thành phố Cần Thơ

Ths, Kts. Chiêm Việt Hải

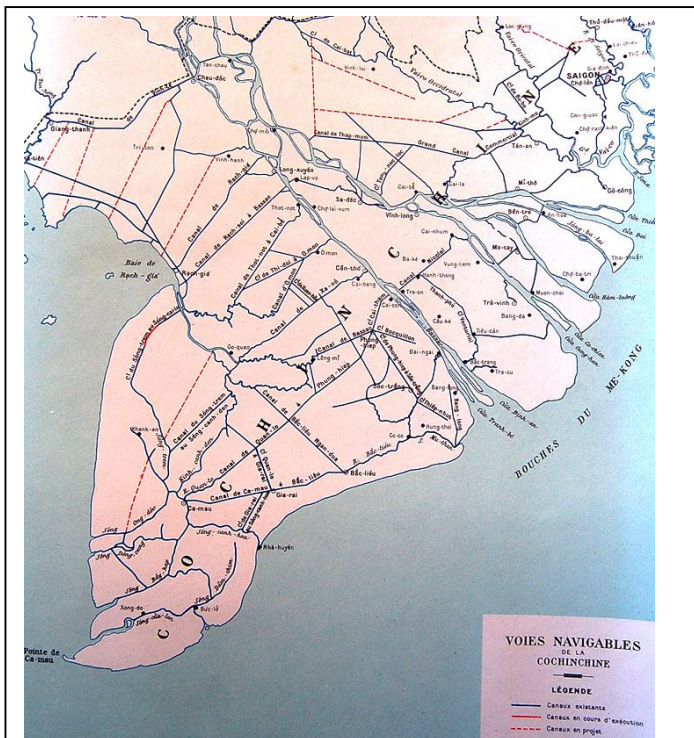
Dòng sông và sự gắn kết truyền thống

Hệ thống sông Mê Kông tại khu vực hạ lưu được chia làm hai nhánh sông Tiền và sông Hậu sau đó đổ ra biển Đông qua chín cửa sông¹. Được sự điều tiết của Biển Hồ, cùng đặc điểm có độ dốc lòng sông thấp, lưu vực rộng, nhiều phân lưu chằng chịt, nên sông Mê Kông đoạn chảy qua

vùng Tây Nam bộ (đồng bằng sông Cửu Long - ĐBSCL) có dòng chảy khá ôn hòa và hiếm khi gây ra lũ lụt nghiêm trọng như ở các vùng, miền khác.

Cùng theo với dòng nước là một lượng lớn phù sa giúp bổ sung nguồn dinh dưỡng quý giá cho ruộng, vườn. Hàng năm, dòng sông cung cấp gần 200 triệu tấn phù sa được chia sẻ đều cho các khu vực đất đai thông qua mạng lưới sông, rạch, kênh, mương (sông, rạch). Sông Mê Kông còn đem lại cho người dân vùng Tây Nam bộ nguồn thủy sản đa dạng và dồi dào, nhất là trong mùa lũ về.

Khoảng đầu thế kỷ XVII, người Việt, đa số là từ vùng Thuận - Quảng, Trung bộ, di cư đến khai phá vùng Tây Nam bộ, phát triển nghề trồng lúa nước, làm vườn, đánh bắt thủy sản truyền thống. Đồng thời sau đó, những nhóm người Hoa đã đến Cù Lao Phố (Biên Hòa), Đông Phố (Gia Định – TP. Hồ Chí Minh), Định Tường (Mỹ Tho), Mang Khảm (Hà Tiên) để định cư, lập chợ và phát triển mạnh



Hình 1: Các tuyến đường thủy chính tại Nam bộ năm 1929
(Thuộc địa Đông Dương: L'Indochine –
Un Empire Colonial Français, 1929, Maspero.
Nguồn trích xuất: Belleindochine.free.fr)

truyền thống thương mại của họ².

Được thiên nhiên ưu đãi, việc trồng lúa, làm vườn, đánh bắt thủy sản ở vùng Tây Nam bộ rất thuận lợi, sản phẩm có được không chỉ đảm bảo về lương thực trong gia đình mà còn dư thừa để làm hàng hóa trao đổi. Sự hình thành khắp Nam bộ các phố chợ mua bán của người Hoa và lực lượng Thương hồ - người chuyên mua bán trên sông, rạch tại vùng Tây Nam bộ đã đáp ứng nhu cầu trao đổi và góp phần phát triển ngành nghề thương mại - dịch vụ.

Sản xuất nông nghiệp, đánh bắt thủy sản và thương mại trở thành những nhóm công việc chủ lực định hình cho mọi mặt kinh tế - xã hội của người dân nông thôn vùng Tây Nam bộ. Hệ thống sông, rạch trở thành điều kiện sống còn cho các hoạt động sản xuất; đồng thời, với hạ tầng giao thông đường bộ rất hạn chế, giao thông thủy trở thành giao thông chủ đạo cho mọi hoạt động đi lại của người dân và quá trình mua bán, lưu thông hàng hóa từ vùng sản xuất đến nơi tiêu thụ.

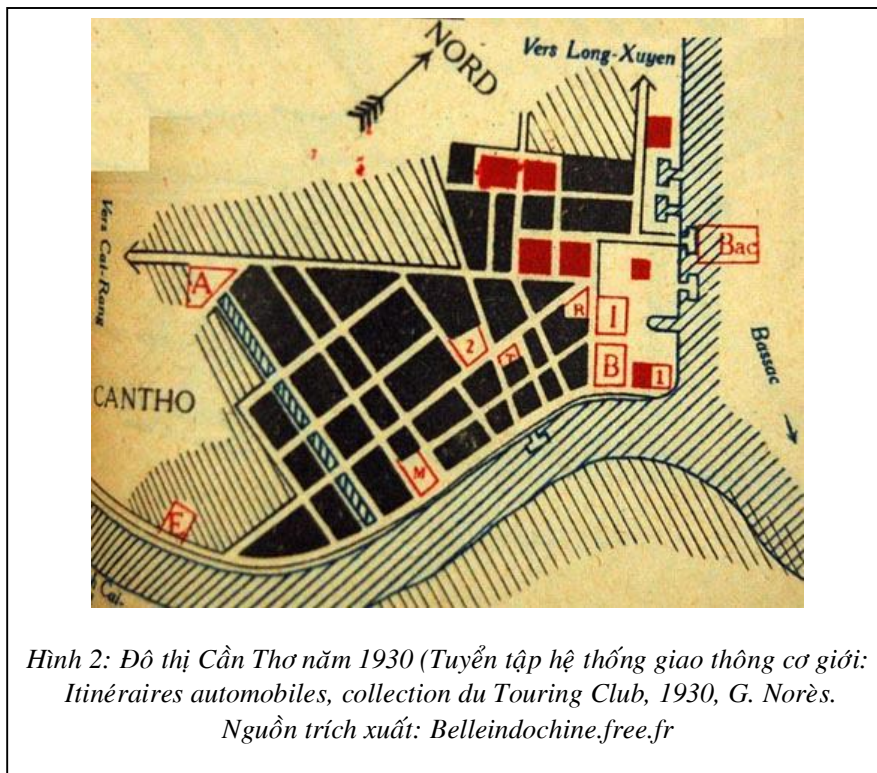
Khác với nhiều nơi, đô thị vùng Tây Nam bộ đa số được hình thành do nhu cầu phát triển của thương mại. Vì lẽ đó, khu vực trung tâm thường được bố trí chợ với mặt chính tiếp cận bờ sông. Trên tổng thể, đô thị là một mắt xích quan trọng trong cấu trúc kinh tế - xã hội lúc đó, có mối quan hệ gắn bó với khu vực nông thôn và hệ thống sông rạch.

Cần Thơ hình thành khoảng năm 1739, lúc đó có tên là Trấn Giang. Không chỉ do có vị trí chiến lược quan trọng về mặt quân sự, Cần Thơ phát triển nhanh còn vì nằm trong khu vực được phù sa bồi đắp cao, có nước ngọt quanh năm, thuộc tiểu vùng có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển nông nghiệp so với các tiểu vùng khác. Người dân nơi đây không chỉ trồng lúa, đánh cá mà còn phát triển mạnh nghề làm vườn³. Đến khoảng những năm 1920, Cần Thơ đã phát triển được kênh (xáng) Xà No nối sông Cần Thơ - sông Hậu với sông Cái Lớn - biển phía Tây (Vịnh Thái Lan); đồng thời, tuyến giao thông bộ qua Sài Gòn, Mỹ Tho, đến Cần Thơ và xuống đến Sóc Trăng,

Bạc Liêu đã tạo cho Cần Thơ có nhiều lợi thế phát triển.

Mối quan hệ đô thị - dòng sông - nông thôn tất yếu dẫn đến đặc trưng đô thị vùng Tây Nam Bộ có sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ dòng sông và khu vực nông thôn, có thể thấy rất rõ trong một số đặc điểm của đô thị thành phố Cần Thơ:

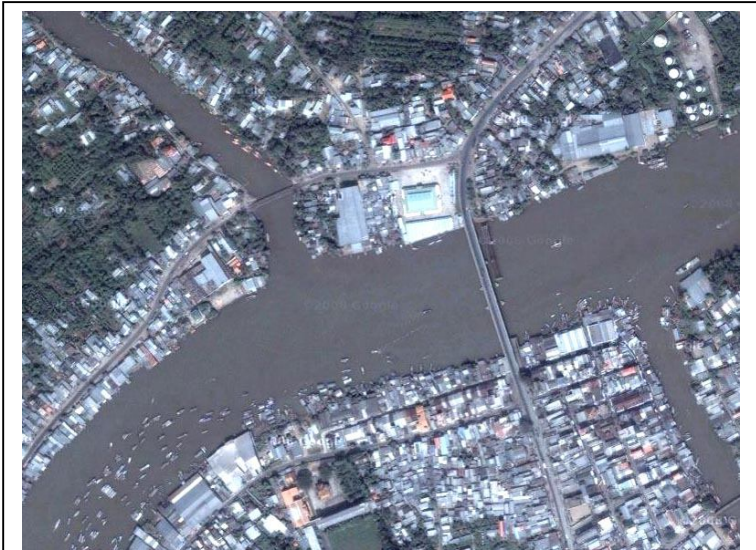
Về vị trí, đô thị của Cần Thơ trong những năm 1930, được bố trí tập trung và xây dựng tại ngã giao của sông nhỏ - sông Cần Thơ và sông lớn - sông Hậu, với mặt chính⁴, bao gồm chợ trung tâm và các



Hình 2: Đô thị Cần Thơ năm 1930 (Tuyển tập hệ thống giao thông cơ giới: *Itinéraires automobiles, collection du Touring Club, 1930, G. Norès.*
Nguồn trích xuất: Belleindochine.free.fr

chức năng quan trọng nhất của hoạt động đô thị, hướng ra sông Cần Thơ với mục đích rất rõ ràng: để tiếp nhận dễ dàng các ghe xuống từ “miệt vườn”, bởi những phương tiện bé nhỏ này không thể neo đậu phía ngoài sông Hậu nơi sóng to, gió lớn.

Nhà ở được người dân lựa chọn theo quy tắc ưu tiên: nhất cận thị, nhị cận giang, tam cận lân, tứ cận lộ, ngũ cận điền⁵. Có thể thấy một cách trực quan quy tắc đó thông qua hình ảnh những dãy công trình san sát vươn ra sông để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong sinh hoạt, sản xuất, buôn bán.



Hình 3: Một đoạn sông Cần Thơ ngày nay (nguồn: Google map)
Giải pháp quy hoạch hài hòa với dòng

với dòng sông.

Khác với trước đây, ngày nay nông, thủy sản được thu mua và trung chuyển qua nhiều tầng bậc, việc tiếp cận trực tiếp lên các đô thị lớn để mua bán nhỏ lẻ như trước được thay thế dần. Tính chất thương mại được thay thế, nâng cao theo hướng tập trung, quy mô lớn. Hạ tầng nông thôn được cải thiện đáng kể, các loại hình trước đây chỉ tập trung tại đô thị chính như các công trình thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế, giải trí... đến các nhà máy, xưởng sản xuất nay được đưa về tiếp cận trực tiếp hơn với khu vực nông thôn. Sự phát triển nhanh của hệ thống giao thông đường bộ, đường hàng không và trong tương lai là đường sắt tại TP. Cần Thơ, sự phát triển của công nghệ thông tin và các tiến bộ về khoa học kỹ thuật đã góp phần giảm đáng kể sự lệ thuộc vào hệ thống sông, rạch như trước đây.

Ở hướng ngược lại, sự phát triển nhanh của các khu vực đô thị và nông thôn cũng tác động lớn đến hệ thống sông, rạch. Các hoạt động làm thay đổi cấu trúc tự nhiên, gây ô nhiễm môi trường nước, khai thác triệt để tài nguyên của dòng sông, cộng với quá trình biến đổi của khí hậu đã làm thay đổi đặc điểm, quy luật của dòng sông. Phù sa, sự đa dạng sinh học mất dần; tính bất thường, cực đoan tăng lên. Những thay đổi đó cuối cùng đã và sẽ làm tổn hại đến chính các khu vực đô thị và nông thôn trong lưu vực của nó.

Công tác nghiên cứu quy hoạch ngày nay, do đó không chỉ nghiên cứu khai thác tối đa giá trị của dòng sông cho mục đích phát triển mà còn phải quan tâm giải quyết các thách thức từ điều kiện biến đổi khí hậu, gìn giữ các yếu tố truyền thống, bảo vệ môi trường, bảo vệ dòng sông.

Trong một chừng mực nào đó, có thể khái quát một đô thị mang đặc trưng sông nước ở thời đại ngày nay là đô thị có sự gắn kết chặt chẽ, lâu dài với hệ thống sông, rạch. Sự gắn kết chặt chẽ thể hiện qua khả năng khai thác hiệu quả giá trị của dòng sông trong phát triển về mọi mặt kinh tế, văn hóa - xã hội của đô thị; sự gắn kết lâu dài thể hiện qua tính kế thừa, bảo tồn các giá trị truyền thống sông nước và cách ứng xử hài hòa, bền vững với dòng sông của đô thị.

Theo cách hình dung đó, quá trình nghiên cứu phát triển các giải pháp quy hoạch đô thị

Có tốc độ đô thị hóa nhanh, khu vực đô thị TP. Cần Thơ ngày càng được mở rộng, mật độ dân cư cao, chức năng đa dạng. Trong quá trình đó, ngoài những thuận lợi, thành phố đã gặp không ít khó khăn do hệ thống sông, rạch làm hạn chế trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, làm tăng chi phí đầu tư, cũng như các vấn đề liên quan đến sử dụng hiệu quả quỹ đất, vệ sinh môi trường, ngập do triều cường, biến đổi khí hậu; để giải quyết những yêu cầu bức xúc trong phát triển, đôi khi chúng ta phải sử dụng các giải pháp “cứng rắn” có khả năng gây ảnh hưởng về mặt lâu dài đối

mang đặc trưng sông nước ngoài việc vận dụng các tiến bộ của thời đại ngày nay, cần thiết phải quan tâm đến những đặc điểm, yếu tố đặc trưng của hệ thống sông ngòi và những giá trị truyền thống.

Chúng ta có thể học hỏi từ kinh nghiệm thích ứng hài hòa với tự nhiên đúc kết qua 300 năm sống cùng với đất và nước của người dân vùng ĐBSCL. Điển hình như sự vận dụng sáng tạo của cha ông trong mô hình đào mương lên liếp⁶ để làm vườn. Mô hình này không chỉ đem lại hiệu quả về kinh tế mà còn có ý nghĩa rất lớn về mặt điều tiết nước và môi trường sinh thái.

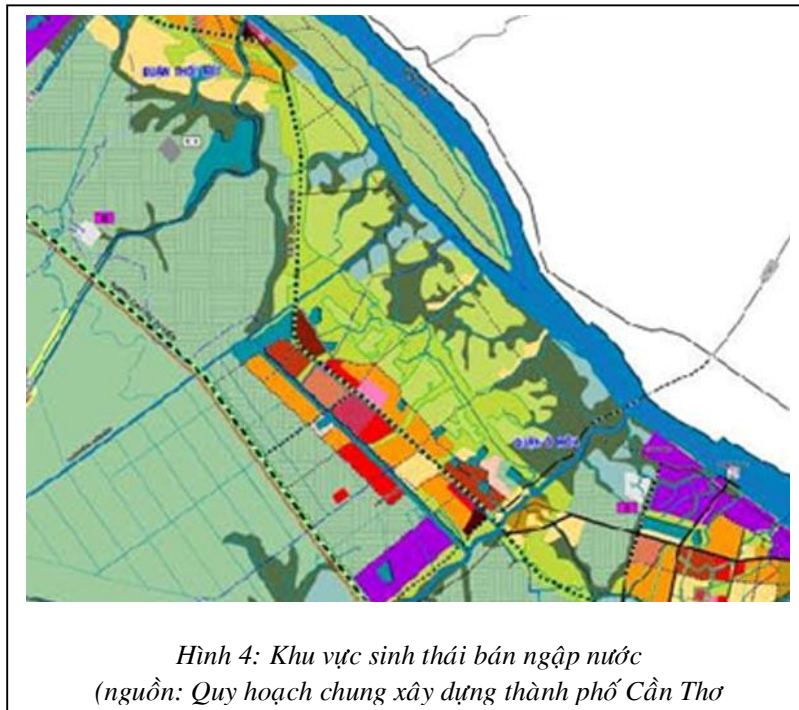
Theo xu hướng thích ứng hài hòa, phương án Quy hoạch chung xây dựng TP. Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã bố trí nhiều diện tích dọc bờ sông Hậu để tạo các khu vực sinh thái bán ngập nước⁷, bổ sung hồ điều tiết để gia tăng sự giao thoa giữa đất và nước, tăng cường sự tương tác tích cực với dòng sông cũng như khai thác hiệu quả các giá trị về môi trường

sinh thái, du lịch, văn hóa, giải trí.

Kết luận

Sở hữu một hệ thống sông, rạch phong phú là một lợi thế rất lớn của đô thị TP. Cần Thơ; khoa học tiên tiến và các giá trị truyền thống cần được kết hợp để khai thác dòng sông đúng cách, hiệu quả nhằm phục vụ tốt nhất cho quá trình phát triển kinh tế hiện nay và tương lai. Việc vận dụng tốt vai trò của dòng sông sẽ đem lại lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh lớn cho thành phố.

Nghiên cứu quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn trong mối tương quan với dòng sông cần quan tâm đến giải pháp ứng



xử đảm bảo tính bền vững cho tất cả các đối tượng để tạo sự gắn kết lâu dài và không ngừng gia tăng về chất và lượng các lợi ích thông qua sự gắn kết đó.

Nhiệm vụ ngành quy hoạch của địa phương cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng những cơ sở, luận cứ khoa học về mối tương quan giữa các đối tượng đô thị, nông thôn và hệ thống sông, rạch nhằm tạo nền tảng để phát triển các nghiên cứu ứng dụng, các giải pháp quy hoạch cụ thể thích hợp, đáp ứng các nhu cầu phát triển nhanh và bền vững của TP. Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long./.

¹ Cửa Ba Thắc nay đã bị bồi lấp.

² Công cuộc khai phá còn có những tộc người Khmer, Chăm.

³ Người ta thường gọi tiểu vùng này là xứ miệt vườn.

⁴ Mặt chính của đô thị thành phố Cần Thơ là địa điểm rất nổi tiếng với tên gọi Bến Ninh Kiều.

⁵ Thứ nhất là gần chợ, thứ hai là gần sông, thứ ba là gần xóm giềng, thứ tư là gần đường giao thông bộ, thứ năm là gần ruộng.

⁶ Có nhiều mô hình đào mương lên liếp để cải tạo vùng đất thấp, nhiễm phèn, mặn và nâng cao tầng đất để canh tác. Mương và liếp (bờ, luống) xen kẽ nối tiếp nhau. Nước ra, vào theo mương làm hạ độ chua (hoặc mặn) của đất, cấp nước tưới, cấp phù sa. Mương thường không sâu, có chiều rộng khoảng từ 1 đến 2m, các mương được nối thông với

nhau và với sông, rạch. Đất đào mương được đắp tạo các liếp đất cao, không bị ngập úng, chiều rộng khoảng từ 5 đến 8 m thích hợp để trồng cây ăn trái, hoa màu.

⁷ Cho phép ngập nước tự nhiên theo mùa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Lứa (chủ biên) 1987: Lịch sử khai phá vùng đất Nam bộ.-Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
2. Lê Sâm 1996: Thủy nông ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.-Nxb Nông nghiệp.
3. Quy hoạch chung xây dựng thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.
4. Sơn Nam 2005: Đồng bằng sông Cửu Long - nét sinh hoạt xưa và văn minh miệt vườn.-Nxb Trẻ.
5. Trần Ngọc Thêm (chủ biên) 2013: Văn hóa người Việt vùng Tây Nam bộ.